

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3029 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tiếp nhận lưu học sinh Lào vào học tại Việt Nam diện Hiệp định**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT ngày 19/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Kế hoạch hợp tác năm 2020 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giáo dục và Thể thao nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo số 2973/QĐ-BGDĐT ngày 08/10/2020, số 3494/QĐ-BGDĐT ngày 06/11/2020, số 4276, 4277/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2020 và số 4752/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2020 về việc tiếp nhận lưu học sinh Lào vào học dự bị tiếng Việt năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công hàm số 421/ĐSQL/VHGD.21 ngày 08/9/2021 và số 457/ĐSQL/VHGD.21 ngày 21/9/2021 của Đại sứ quán Lào tại Việt Nam;


Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao các cơ sở giáo dục tiếp nhận, đào tạo 373 (ba trăm bảy mươi ba) lưu học sinh Lào, diện Hiệp định kể từ năm học 2021 - 2022 cho đến hết khóa học theo quy định của ngành học và bậc học tương ứng, chi tiết trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Trong thời gian học tập tại Việt Nam, lưu học sinh được hưởng học bổng và các chế độ khác (không bao gồm vé máy bay lượt đến Việt Nam và trang cấp ban đầu) theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định khác có liên quan.

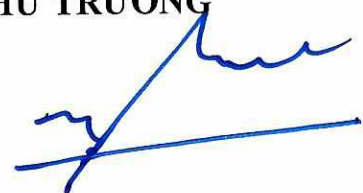
Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm đào tạo, quản lý và lập dự toán cấp kinh phí theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và lưu học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ GDĐH, KHTC;
- ĐSQ Lào tại Việt Nam (để p/h);
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Phúc**

## DANH SÁCH LƯU HỌC SINH LÀO ĐIỆN HIỆP ĐỊNH NĂM HỌC 2021 - 2022

Đơn vị: Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số 3029 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học	Ngành học	Trường đã học tiếng Việt
1.	PHONESAVANH KHAMMOUNTHA	12/08/2002	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên
2.	NUMSAVONG XAIYAKHAME	20/11/2001	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên
3.	PHONETHIP KEOTHAMMACHACK	01/09/2000	Nữ	Đại học	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên
4.	VIENGKHAM XAXOUAYANG	23/10/1993	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Hữu nghị T78
5.	SONPHET SISENGMEK	19/11/1991	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Hữu nghị T78
6.	KHYOPHONE LINTHAVONG	23/03/1981	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Hữu nghị T78
7.	ONTA MANEESENG	20/07/1992	Nữ	Thạc sĩ	Giáo dục học	Hữu nghị T78
8.	VIENGKHONE SYNALAI	08/03/1989	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Hữu nghị T78
9.	SOUKPASERTH SANLATH	05/10/1990	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Hữu nghị T78
10.	VANVIXAY KEOPHUANGVANH	12/12/1989	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên
11.	BANDITH KHODVANTHA	12/07/1991	Nữ	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên
12.	THIPPHAPHONESAY PHENGSY	12/06/1983	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên
13.	THIPPHASONE SITTHIPHONE	07/06/1989	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên
14.	BOUNYONG LASAVONG	30/01/1982	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	SP Thái Nguyên

Danh sách gồm có: 14 (mười bốn) lưu học sinh 